

Số: **25** /NQ-HĐND

*Thái Nguyên, ngày 27 tháng 10 năm 2017*

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua chủ trương đề xuất chuyển Dự án thành Đề án xây dựng cấp bách hệ thống chống lũ lụt sông Cầu kết hợp hoàn thiện hạ tầng đô thị hai bên bờ sông Cầu, tỉnh Thái Nguyên gồm 09 dự án thành phần**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Đề điều ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị quyết số 422/NQ-UBTVQH14 ngày 21/8/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính thành phố Thái Nguyên và thành lập 02 phường thuộc thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01/3/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn sơ bộ dự án, lập, thẩm định phê duyệt đề xuất dự án và báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Xét Tờ trình số 167/TTr-UBND ngày 23/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thông qua chủ trương đề xuất chuyển Dự án thành Đề án xây dựng cấp bách hệ thống chống lũ lụt sông Cầu kết hợp hoàn thiện hạ tầng đô thị hai bên bờ sông Cầu, tỉnh Thái Nguyên gồm 09 dự án thành phần; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua chủ trương đề xuất chuyển Dự án xây dựng cấp bách hệ thống chống lũ lụt sông Cầu kết hợp hoàn thiện hạ tầng đô thị hai bên bờ sông Cầu, tỉnh Thái Nguyên thành Đề án xây dựng cấp bách hệ thống chống lũ lụt sông Cầu kết hợp hoàn thiện hạ tầng đô thị hai bên bờ sông Cầu, tỉnh Thái Nguyên gồm 09 dự án thành phần:

1. Dự án số 1: Xây dựng hoàn thiện hệ thống đê bờ Hữu sông Cầu đoạn qua thành phố Thái Nguyên.

2. Dự án số 2: Xây dựng hoàn thiện hệ thống đê bờ Tả sông Cầu đoạn qua thành phố Thái Nguyên.

3. Dự án số 3: Xây dựng hoàn thiện hệ thống đê hai bên suối Mo Linh (từ cầu treo Bến Oánh thành phố Thái Nguyên đến cầu Linh Nham huyện Đồng Hỷ)

4. Dự án số 4: Xây dựng hệ thống kè chống sạt lở đê hai bên sông và xây dựng 3 bến thuyền tại thượng lưu cầu Quang Vinh, cầu Gia Bảy và thượng lưu đập Thác Huống.

5. Dự án số 5: Xây dựng hoàn thiện hệ thống đường giao thông hai bên bờ sông Cầu.

6. Dự án số 6: Nạo vét mở rộng lòng sông đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huống.

7. Dự án số 7: Xây dựng mở rộng đập Thác Huống, nâng cao mực nước đập Thác Huống về mùa kiệt lên 2m so với cao trình cũ và xây dựng đập dâng Quang Vinh.

8. Dự án số 8: Xây dựng mới 4 cầu (Cầu Quang Vinh, cầu Quang Vinh 2, cầu Xuân Hòa, cầu Huống Thượng) và sửa chữa nâng cấp cầu Gia Bảy.

9. Dự án số 9: Xây dựng mới cầu Bến Oánh qua sông Cầu và cầu Mo Linh qua suối Mo Linh.

*(Có thuyết minh kèm theo)*

**Điều 2.** Thông qua chủ trương sử dụng vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện 09 dự án thành phần từ nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ và tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 4.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 5.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 12/8/2016 của HĐND tỉnh thông qua chủ trương đề xuất Dự án xây dựng cấp bách hệ thống chống lũ lụt Sông Cầu kết hợp hoàn thiện hạ tầng đô thị hai bên bờ sông Cầu, tỉnh Thái Nguyên.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XIII, Kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất thông qua ngày 27 tháng 10 năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (báo cáo);
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Bộ Giao thông vận tải (báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH tỉnh; UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- TT HĐND và UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các phòng nghiệp vụ thuộc Văn phòng;
- Báo Thái Nguyên; TTTT tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



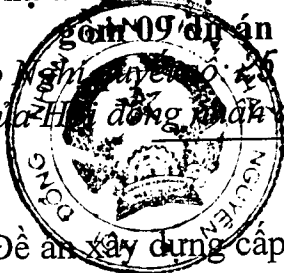
**Bùi Xuân Hòa**

## THUYẾT MINH

Đề án xây dựng cấp bách hệ thống chống lũ lụt sông Cầu  
kết hợp hoàn thiện hạ tầng đô thị hai bên bờ sông Cầu, tỉnh Thái Nguyên

gồm 09 dự án thành phần

(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 27/10/2017  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



**I. Tên Đề án:** Đề án xây dựng cấp bách hệ thống chống lũ lụt sông Cầu kết hợp hoàn thiện hạ tầng đô thị hai bên bờ sông Cầu, tỉnh Thái Nguyên (viết tắt là Đề án) gồm 09 dự án thành phần.

**1. Mục tiêu đầu tư:** Chính trị sông Cầu đảm bảo an toàn phòng chống lũ cho khu vực 2 bên bờ sông Cầu, thành phố Thái Nguyên, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; đảm bảo khả năng tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp và cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt của nhân dân. Xây dựng hoàn thiện đô thị hai bên bờ sông Cầu, hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông đô thị theo quy hoạch được duyệt, kết nối thành phố Thái Nguyên với các khu đô thị mới phía bờ Đông sông Cầu, tạo cảnh quan đô thị văn minh. Tạo điều kiện thúc đẩy phát triển du lịch, thu hút đầu tư góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020.

**2. Nhóm dự án:** Gồm 09 dự án nhóm B thuộc Đề án.

- Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh.

- Thẩm quyền quyết định đầu tư: UBND tỉnh.

**3. Hình thức đầu tư:** Đầu tư theo hình thức đối tác công tư - Hợp đồng BT.

**4. Địa điểm xây dựng:** Thành phố Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

**5. Tiến độ thực hiện:** Đến năm 2025.

**II. Nội dung Dự án xây dựng cấp bách hệ thống chống lũ lụt sông Cầu kết hợp hoàn thiện hạ tầng đô thị hai bên bờ sông Cầu, tỉnh Thái Nguyên gồm 09 dự án thành phần (đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2635/QĐ-UBND ngày 12/10/2016) gồm:**

1. Quy mô đầu tư: (có Phụ lục 01 kèm theo).

2. Kinh phí đầu tư: (có phụ lục 02 kèm theo).

3. Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện 09 dự án thành phần: 5.611,6 tỷ đồng, trong đó:

- Kinh phí GPMB các dự án BT: 2.811,6 tỷ đồng.
- Kinh phí GPMB hoàn vốn các dự án BT: 2.800 tỷ đồng.

Nguồn vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện 09 dự án: Từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**III. Nội dung điều chỉnh, bổ sung Đề án xây dựng cấp bách hệ thống chống lũ lụt sông Cầu kết hợp hoàn thiện hạ tầng đô thị hai bên bờ sông Cầu, tỉnh Thái Nguyên gồm 09 dự án thành phần gồm:**

1. Điều chỉnh, bổ sung quy mô đầu tư: *(có Phụ lục 01 kèm theo)*.
2. Điều chỉnh, bổ sung kinh phí đầu tư: *(có phụ lục 02 kèm theo)*.
3. Điều chỉnh vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện 09 dự án thành phần: 5.611,6 tỷ đồng, trong đó:

- Kinh phí GPMB các dự án BT: 3.143,2 tỷ đồng.
- Kinh phí GPMB hoàn vốn các dự án BT: 2.468,4 tỷ đồng.

Nguồn vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án: Từ nguồn thu tiền sử dụng đất và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng.

4. Quỹ đất thực hiện đối ứng BT: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh xác định cụ thể theo đúng quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Phụ lục 01: Quy mô đầu tư 09 dự án thành phần**

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2017

của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)



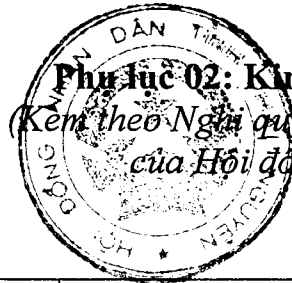
TT	Tên dự án	Quy mô đầu tư	
		Quy mô đầu tư Dự án (Gồm 09 dự án thành phần)	Quy mô đầu tư điều chỉnh, bổ sung Đề án (Gồm 09 dự án thành phần)
1	Dự án số 1: Xây dựng hoàn thiện hệ thống đê bờ Hữu Cầu sông Cầu đoạn qua thành phố Thái Nguyên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp công trình: Đê cấp IV</li> <li>- Xây dựng mới 13,9km và chỉnh trang 2km đoạn đê Hữu Cầu đã xây dựng từ cầu Gia Bảy đến cầu Bến Oánh;</li> <li>- Xây dựng hoàn thiện các công trình dưới đê.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp công trình: Đê cấp III</li> <li>- Xây dựng mới 13,94km và chỉnh trang 2km đoạn đê Hữu Cầu đã xây dựng từ cầu Gia Bảy đến cầu Bến Oánh;</li> <li>- Điều chỉnh quy mô 4,0km: Km3+300 ÷ Km7+300, dài 4,0km từ B<sub>n</sub> = 15m thành B<sub>n</sub> = 27m.</li> <li>- Điều chỉnh khối lượng: Chuyển phần khối lượng gia cố mái taluy sang dự án số 4, 7 thành khối lượng kè nghiêng.</li> <li>- Điều chỉnh quy mô, vị trí công trên tuyến.</li> </ul>
2	Dự án số 2: Xây dựng hoàn thiện hệ thống đê bờ Tả sông Cầu đoạn qua thành phố Thái Nguyên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp công trình: Đê cấp IV;</li> <li>- Xây dựng mới 18,2km đê Tả Cầu;</li> <li>- Xây dựng hoàn thiện các công trình dưới đê.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp công trình: Đê cấp III</li> <li>- Điều chỉnh quy mô 4,05km:</li> <li>+ Km4+900 ÷ Km6+600 từ B<sub>n</sub> = 15m thành B<sub>n</sub> = 27m.</li> <li>+ Km9+100 ÷ Km11+450 từ B<sub>n</sub> = 27m thành B<sub>n</sub> = 36m.</li> <li>- Điều chỉnh khối lượng: Chuyển phần khối lượng gia cố mái taluy sang dự án số 3, 4, 7 thành khối lượng kè nghiêng.</li> <li>- Điều chỉnh quy mô, vị trí công trên tuyến</li> </ul>
3	Dự án số 3: Xây dựng hoàn thiện hệ thống đê hai bên suối Mo Linh (từ cầu treo Bến Oánh thành phố Thái Nguyên đến cầu Linh Nham huyện Đồng Hỷ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp công trình: Đê cấp IV;</li> <li>- Xây dựng mới 6,1km đê Tả Mo Linh và Hữu Mo Linh;</li> <li>- Xây dựng hoàn thiện các công trình dưới đê.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấp công trình: Đê cấp III</li> <li>- Điều chỉnh quy mô 1,0km:</li> <li>+ Km2+00 ÷ Km2+200, dài 0,2km từ B<sub>n</sub> = 27m thành B<sub>n</sub> = 15m.</li> <li>+ Km2+200 ÷ Km3+00, dài 0,8km từ B<sub>n</sub> = 27m thành B<sub>n</sub> = 36m.</li> <li>+ Kéo dài điểm đầu Tả Mo Linh đến cầu Linh Nham, dài 0,2km.</li> <li>- Điều chỉnh khối lượng:</li> <li>+ Chuyển phần khối lượng gia cố mái taluy thành khối lượng kè nghiêng.</li> <li>+ Bổ sung kè nghiêng bảo vệ đê Tả cầu 1 từ cầu Gia Bảy Km9+100 đến cửa ra suối Mo Linh Km11+450.</li> <li>+ Bổ sung kè nghiêng bảo vệ đê Tả cầu 2 từ hạ lưu nhà thờ Huống Km12+250 đến cầu Xuân Hòa Km13+200</li> </ul>

TT	Tên dự án	Quy mô đầu tư	
		Quy mô đầu tư Dự án (Gồm 09 dự án thành phần)	Quy mô đầu tư điều chỉnh, bổ sung Đề án (Gồm 09 dự án thành phần)
			<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bổ sung kè hỗn hợp bảo vệ đê Tả cầu 2 từ cửa ra suối Mo Linh Km11+615 đến hạ lưu nhà thờ Huống Km12+250</li> <li>- Bổ sung hạng mục nắn chỉnh suối Mo Linh từ dự án 6 đã được duyệt sang</li> <li>- Bổ sung, điều chỉnh quy mô, vị trí công trên tuyến.</li> </ul>
4	Dự án số 4: Xây dựng hệ thống kè chống sạt lở đê hai bên sông và xây dựng 3 bến thuyền tại thượng lưu cầu Quang Vinh, cầu Gia Bảy và thượng lưu đập Thác Huống	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng 4,3km kè hỗn hợp trong phạm vi bờ lồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tả Cầu 1, dài 1,5km: K2+500 ÷ K3+00; K6+600 ÷ K7+600.</li> <li>+ Hữu Cầu 1, dài 1,3km: K1+400 ÷ K2+100; K3+800 ÷ K4+400;</li> <li>+ Hữu Cầu 2, dài 1,45km: K0+00 ÷ K0+600; K2+100 ÷ K2+600; K5+560 ÷ K5+908</li> </ul> </li> <li>- Xây dựng 4,5km kè đứng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tả Cầu 2, dài 0,6km: K11+608 ÷ K12+193</li> <li>+ Hữu Cầu 2, dài 3,9km: K0+600 ÷ K2+100; K2+600 ÷ K5+00.</li> </ul> </li> <li>- XD 3 bến thuyền phục vụ du lịch trên sông tại thượng lưu cầu Quang Vinh, cầu Gia Bảy và thượng lưu đập Thác Huống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh khối lượng kè hỗn hợp từ 8,8km thành 5,14km:</li> <li>+ Đê bờ Tả cầu 1: Km6+900 ÷ Km7+800 (đoạn sông cong trước UBND huyện Đồng Hỷ), dài 0,9km;</li> <li>+ Bờ bờ Hữu cầu 2 : Km0+00 ÷ Km3+900, dài 3,84km.</li> <li>+ Bổ sung 0,4km đầu cầu Gia Bảy.</li> <li>- Điều chỉnh khối lượng: Điều chuyển khối lượng gia cố mái taluy các dự án số 1, 2 thành kè mái nghiêng:</li> <li>+ Tuyến kè Hữu Cầu 1 từ Km3+200 đến Km7+300 dài 4,1km</li> <li>+ Tuyến kè Tả Cầu 1 đoạn từ Km4+770 đến Km6+900 dài 2,13km và đoạn từ Km7+800 đến Km9+100 dài 1,3km.</li> <li>- XD 3 bến thuyền phục vụ du lịch trên sông tại thượng lưu cầu Quang Vinh, cầu Gia Bảy và thượng lưu đập Thác Huống.</li> </ul>
5	Dự án số 5: Xây dựng hoàn thiện hệ thống đường giao thông hai bên bờ sông Cầu	Xây dựng 40,4km đường giao thông quy mô 7,5m ÷ 27m hai bên bờ sông Cầu và suối Mo Linh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh hướng tuyến: 5,6 km theo Điều chỉnh quy hoạch phòng, chống lũ và Quy hoạch chung thành phố Thái Nguyên.</li> <li>- Điều chỉnh quy mô: 9,1km, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tả Cầu 1: Km4+900 ÷ Km6+600 từ B<sub>n</sub>=15m thành B<sub>n</sub> = 27m; Km9+100 - Km11+450 từ B<sub>n</sub> 27m thành B<sub>n</sub>=36m</li> <li>+ Hữu Cầu 1: Km3+300 ÷ Km7+300 từ B<sub>n</sub> = 15m thành B<sub>n</sub> = 27m</li> <li>+ Hữu Mo Linh: Km2+00 ÷ Km2+200 từ B<sub>n</sub>=27m thành B<sub>n</sub>=15m; Km2+200 ÷ Km3 từ B<sub>n</sub>=27m thành B<sub>n</sub>=36 ÷ 54m;</li> </ul> </li> <li>- Điều chỉnh phạm vi kết cấu áo đường: Đoạn xa trung tâm thành phố (11,1km) điều chỉnh từ kết cấu 1 (có lớp BTN Polime) thành kết cấu 2 (bỏ lớp BTN Polime):</li> </ul>

TT	Tên dự án	Quy mô đầu tư	
		Quy mô đầu tư Dự án (Gồm 09 dự án thành phần)	Quy mô đầu tư điều chỉnh, bổ sung Đề án (Gồm 09 dự án thành phần)
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh khẩu độ thoát nước dọc: Công dọc dưới vỉa hè phía sông từ D=1000mm thành D=800mm.</li> <li>- Bổ sung hào kỹ thuật dọc tuyến đường có vỉa hè để luôn hệ thống cấp kỹ thuật</li> </ul>
6	Dự án số 6: Nạo vét mở rộng lòng sông đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huống	Nạo vét 15,2km, và mở rộng lòng sông theo quy hoạch phòng chống lũ và khơi thông dòng chảy sông Cầu đoạn từ cầu Cao Ngạn đến đập Thác Huống	<p><i>Nội dung điều chỉnh:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nạo vét phần bãi bồi đến sát chân kè sâu hơn mực nước duy trì mùa kiệt khoảng 3,5m để khai thác tàu thuyền du lịch trên sông.</li> <li>- Bổ sung nạo vét khu vực trước đập Thác Huống.</li> <li>- Điều chỉnh nắn chỉnh suối Mo Linh sang dự án 3</li> </ul>
7	Dự án số 7: Xây dựng mở rộng đập Thác Huống, nâng cao mực nước đập Thác Huống về mùa kiệt lên 2m so với cao trình cũ và xây dựng đập dâng Quang Vinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng đập Thác Huống 2 bên phía Hữu đập tràn Thác Huống hiện tại có cửa xả đáy, khẩu độ tràn mở rộng mới B = 50m;</li> <li>- Nâng cao mực nước đập tràn Thác Huống 2 lên 2m vào mùa kiệt so với cao trình hiện tại (bằng cánh phai điều tiết)</li> <li>- Xây dựng đập dâng Quang Vinh với cao trình đỉnh đập +25m.</li> </ul>	<p>a) <i>Điều chuyển khối lượng:</i> Điều chuyển khối lượng gia cố mái các dự án số 1, 2 sang dự án 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hữu Cầu 2: Km3+900 ÷ Km8+630, dài 4,73km</li> <li>+ Km3+900 ÷ Km4+850: Xây dựng hệ thống kè tường đứng</li> <li>+ Km4+850 đến Km5+00: Xây dựng hệ thống kè hỗn hợp</li> <li>+ Km5+00 ÷ Km8+630: Xây dựng hệ thống kè mái nghiêng.</li> <li>- Tả Cầu 2: Km13+200 đến Km16+871, dài 3,67km bằng hệ thống kè mái nghiêng;</li> </ul> <p>b) <i>Bổ sung:</i> Công điều tiết sông Đào với chiều rộng thoát lũ B=21m, trên công bố trí cầu giao thông.</p> <p>c) <i>Điều chỉnh khối lượng:</i> Bỏ đập Quang Vinh ra khỏi dự án.</p>
8	Dự án số 8: Xây dựng mới 4 cầu (Cầu Quang Vinh, cầu Quang Vinh 2, cầu Xuân Hòa, cầu Huống Thượng) và sửa chữa nâng cấp cầu Gia Bảy	Xây dựng mới 4 cầu (Cầu Quang Vinh, cầu Quang Vinh 2, cầu Xuân Hòa, cầu Huống Thượng) và sửa chữa nâng cấp cầu Gia Bảy.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Điều chỉnh cầu Gia Bảy:</i></li> <li>+ Điều chỉnh từ sửa chữa nối dài kết cấu nhịp giản đơn (phần sửa chữa 9 + 16 + 15,6 + 16,2 + 15,6 + 16,2 + 6,3 + phần nối dài 3 x 24)m thành làm mới hoàn toàn kết cấu nhịp dạng vòm dưới BTCT liên tục (46,5+70,0+46,5)m;</li> <li>+ Quy mô: Điều chỉnh quy mô từ B = 9,5m thành B = 21,0m.</li> <li>- Đường dẫn đầu cầu:</li> <li>+ Đường đầu cầu: Bổ sung đường đầu cầu phía thành phố, vượt nối về đường Bắc Kạn;</li> <li>- <i>Điều chỉnh cầu Xuân Hòa:</i></li> </ul>

TT	Tên dự án	Quy mô đầu tư	
		Quy mô đầu tư Dự án (Gồm 09 dự án thành phần)	Quy mô đầu tư điều chỉnh, bổ sung Đề án (Gồm 09 dự án thành phần)
			<p>+ Sơ đồ nhịp: Điều chỉnh từ 38,3 + 42,5 + 63 + 42,5 + 3 x 38,3(m) thành 2 x 38,3 + 42,5 + 63 + 42,5 + 2 x 38,3(m).</p> <p>+ Nạo vét sông Cầu điều chỉnh dòng chủ lưu vào giữa sông, nhịp chính ở giữa dòng chủ lưu sau khi nạo vét.</p> <p>- Điều chỉnh kiến trúc các cầu: Từ dạng lan can đơn giản thành dạng trụ tháp công cầu.</p>
9	Dự án số 9: Xây dựng mới cầu Bến Oánh qua sông Cầu và cầu Mo Linh qua suối Mo Linh	Xây dựng mới cầu Bến Oánh qua sông Cầu và cầu Mo Linh qua suối Mo Linh	<p>- Điều chỉnh cầu Bến Oánh:</p> <p>+ Vị trí (phương án 2): Điều chỉnh vị trí cầu nằm hoàn toàn phía hạ lưu cầu treo hiện tại; cầu từ đê Hữu Mo Linh (đề điều chỉnh theo quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 30/5/2017), cắt qua góc Tây Bắc nhà thờ Oánh, nối vào đường Bến Oánh tại đường cong ngã ba đường cứu hỏa.</p> <p>+ Kết cấu: Điều chỉnh, kéo dài thêm 01 nhịp dầm super T 38,3m; bổ sung 01 trụ cầu.</p> <p>+ Đường đầu cầu phía Đồng Hỷ: Điều chỉnh từ <math>B_{nền} = 27m</math> thành <math>B_{nền} = 36m</math>.</p> <p>+ Đường dẫn phía Bến Oánh: Điều chỉnh từ <math>B_{nền} = 22,5m</math> thành <math>B_{nền} = 21m</math>;</p> <p>+ Bổ sung đường kết nối từ Hữu Cầu 2 vào đường trước nhà thờ Oánh sát bên phải cầu với quy mô <math>B_{nền} = 13,5m</math>.</p> <p>+ Bổ sung hầm chui BTCT 2 x (4,5 x 3,5)m tại vị trí giao giữa đường trước nhà thờ Oánh với đường đầu cầu</p> <p>- Điều chỉnh cầu Mo Linh: Điều chỉnh từ sơ đồ 3 nhịp x 24m thành 6 nhịp x 24m phù hợp với điều chỉnh suối Mo Linh.</p>

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN



**Phụ lục 02: Kinh phí đầu tư 09 dự án thành phần**  
(Kèm theo Nghị quyết số: 25/NQ-HĐND ngày 27/10/2017  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

TT	Tên dự án	Kinh phí đầu tư	Giá trị điều chỉnh, bổ sung	Kinh phí đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung
1	Dự án số 1	1.271,9	197,4	1.469,3
2	Dự án số 2	1.436,6	40,9	1.477,5
3	Dự án số 3	636,1	838,9	1.475,0
4	Dự án số 4	1.457,2	41,6	1.498,8
5	Dự án số 5	1.350,7	128,5	1.479,2
6	Dự án số 6	897,1	599,0	1.496,1
7	Dự án số 7	451,5	1.044,1	1.495,6
8	Dự án số 8	1.196,3	297,6	1.493,9
9	Dự án số 9	1.114,2	371,0	1.485,2
<b>Tổng cộng</b>		<b>9.811,6</b>	<b>3.559,0</b>	<b>13.370,6</b>

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**